

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1459 /DNA-CĐVT

Đắk Nông, ngày 08 tháng 05 năm 2025

V/v: Lấy báo giá vật tư phục vụ sửa chữa
lớn hệ thống đo tầng bùn bồn rửa 1 A-
08YH1S004, bồn rửa 2 A-0YH1S005.

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch Sửa chữa lớn hệ thống đo tầng bùn bồn rửa 1 A-08YH1S004, bồn rửa 2 A-0YH1S005. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên (theo phụ lục 1, phụ lục 2 đính kèm).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 15 /05/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ lớn hệ thống đo lường bùn rửa 1 A-08YH1S004, bồn rửa 2 A-0YH1S005

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐỐI TƯỢNG/VỊ TRÍ SỬ DỤNG	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Vật tư chính					
1	Bình vệ sinh sensor	công suất 4kW. Đường kính ngoài/trong: 420/360mm; Cao: 700mm (chân đế: 150mm); Thành cách nhiệt dày: 30mm. Độ dày: 2.0mm; Vật liệu sus 316 dung tích ≥20l, vật liệu: SUS316, bộ điều khiển tự động gia nhiệt theo nhiệt độ cài đặt, có động cơ khuấy.	Hệ thống đo tầng bùn bồn rửa 1 A-08YH1S004, bồn rửa 2 A-0YH1S005	Cái	2	
2	Bộ cách ly tín hiệu	Nguồn cấp: 24VDC, I/O: 4-20mA, dạng gài ray DIN		Cái	6	
3	Bộ lọc nhiễu	Nguồn cấp: 220 VAC, nguồn ra: 220 VAC, 10A, mã tham khảo: RSEN-2010		Cái	2	
4	Bộ nguồn	công suất: 50W, 220VAC/24VDC/2.1A, mã tham khảo: DPS-50S-24)		Cái	1	
5	Bộ nguồn	SITOP PSU100L, 6EP1336-1LB00, 220VAC/24VDC/20A		Cái	2	
6	Bộ phân tích	Sử dụng cho cảm biến 3.7MHz dành cho các ứng dụng đo độ TSS, Tín hiệu đầu ra: 4 ~ 20mA, HART và Relay outputs, cấp bảo vệ IP65, màn hình LCD, Nguồn cấp: 220VAC (model tham khảo: MSM401/S1 hãng Delta-mobrey)		Cái	2	
7	Bồn chứa hóa chất	dung tích 1000 lít, độ dày 3mm. Đường kính: d=1000 mm; Cao: 1800mm; độ dày: 3mm; Vật liệu sus 316		Cái	1	
8	Cảm biến đo mức bùn	nguyên lý đo: Khoảng cách cảm biến siêu âm: 50 mm, Vật liệu: thép không gỉ SS316, Nhiệt độ làm việc cao nhất đến 125°C, Bao gồm cảm biến và cáp 22m, Cấp		Cái	2	



STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
		bảo vệ: IP68, model tham khảo: MSM433SD10 hãng Delta-mobrey				
9	Cảm biến đo mức	nguồn cấp: 24VDC, kiểu radar, tín hiệu đầu ra: 4~20 mA, model tham khảo: PS6X.2SWXETXAMKMAHAXXXXXXX		Cái	1	
10	Cảm biến tiệm cận	Nguồn cấp: 24VDC, đầu ra: 1NO, sử dụng cho môi trường nhiệt độ cao, (Model tham khảo: 871TM-DH5NP18-H5 hãng ALLEN BRADLEY)		Cái	8	
11	Cáp điện	CXV-4x2,5mm2		m	126	
12	Cáp điện	DVV - 3x1,5mm2		m	101	
13	Cáp tín hiệu	chống nhiễu, DVV/Sc-10x1,5mm2		m	429	
14	Chống sét nguồn	EZ9L33620, 20kA, 1P+N		Cái	2	
15	Đồng hồ hiển thị	Dạng led, nguồn cấp: 220VAC, Đầu vào 4-20mA; Kích thước: 96x48mm, model tham khảo: MT4W-DA-41		Cái	1	
16	Hệ truyền động kéo thả cảm biến	Bao gồm: tang cuốn cáp, dây dẫn tín hiệu, bộ encoder tính quãng đường di chuyển (mã hiệu tham khảo: E50S8-5000-3-N-24, số lượng: 01 cái), động cơ servo (mã hiệu tham khảo: 130ST-M10015-1.5kW, đường kính mặt bích: 130x130mm, tốc độ thông thường (Rated Speed RPM): 1500 vòng/phút, tốc độ tối đa (Max Speed RPM): 1800 vòng /phút, kèm card điều khiển động cơ servo, số lượng 01 bộ), hộp giảm tốc (mã hiệu tham khảo: NMRV63, tỷ số truyền: 1/25, đường kính mặt bích: 130x130mm, số lượng: 01 cái) ...		Bộ	2	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
17	Khung đỡ hệ thống đo mức	Bao gồm khung đỡ cho: tang cuốn cáp, hệ đỡ cho sensor, hệ đỡ cho buồng vệ sinh sensor, bếp phun nước nóng...		Bộ	2	
18	Màn hình HMI	KTP 1200, 6AV2123-2MA03-0AX0, 12 inch		Cái	2	
19	MCB	A9F74206, 6A, 6kA, 2P		Cái	1	
20	Mô đun điều khiển	6ES7214-1HG40-0XB0		Cái	2	
21	Mô đun mở rộng	6ES7234-4HE32-0XB0		Cái	2	
22	Mô đun truyền thông	6GK7242-5DX30-0XE0		Cái	2	
23	Ống thép	Φ21x2.77mm, vật liệu: CT3		m	60	
24	Ống thép	DN25, SCH10, vật liệu: SUS304		m	126	
25	Ống thép	DN80, SCH40, vật liệu: SUS304		m	36	
26	Vỏ tủ điện	kích thước: 400x300x250x1.5mm, 2 lớp cửa, vật liệu sus 304 (gồm cầu đấu và máng đi dây).		Cái	1	
27	Vỏ tủ điện	Kích thước: RxCxS: 800x1000x400, có 2 lớp cửa, Vật liệu: sus 304, dày 1.5mm Bọc cách nhiệt bên trong tủ điện, Đế tủ bằng inox 304, kích thước 800wx400hx400d(mm), thiết kế ngoài trời, bao gồm phụ kiện máng cáp, cầu đấu, dây đơn....		Cái	2	
II Vật tư phụ						
1	Bảng cách điện	5MILx3/4x20Y	Hệ thống đo tầng bùn bồn rửa 1 A-08YH1S004, bồn rửa 2 A-0YH1S005	Cuộn	6	
2	Bảng tan	0,075x12mm, 10m/cuộn		Cuộn	1	
3	Bích thép	DN80mm, vật liệu: SUS304, PN10		Cái	4	
4	Bu lông	M16x80mm, (01 bộ bao gồm 01 bu lông + 01 đai		Bộ	24	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
		ốc+01 long đen phẳng + 01 long đen vênh, cường lực 8.8)				
5	Cao su tám	1270x1270x5mm		M2	1	
6	Co thép 90 độ	DN25, SCH10, vật liệu: SUS304		Cái	32	
7	Co thép 90 độ	DN80, SCH40, vật liệu: SUS304		Cái	6	
8	Cùm U	DN25, vật liệu: SUS 304		Cái	49	
9	Giẻ lau	Cotton; 30x30cm		Kg	1	
10	Khí gas	Thông thường 12kg/ bình		Bình	1	
11	Ống ruột gà lõi thép	Φ34mm		M	51	
12	Khí Oxy	Thông thường, độ tinh khiết >=99.5% (40 lít/bình)		Bình	1	
13	Que hàn	KT-421, 3.2mm (hoặc tương đương)		Kg	14	
14	Que hàn không rỉ	G-308 3.2 (hoặc tương đương)		Kg	4	
15	T thép	DN25, vật liệu: SUS304		Cái	10	
16	Thép ống mạ kẽm	Φ27x1.5 mm		M	10	
17	Thép ống mạ kẽm	Φ34x1,5mm		M	60	
18	Van bi tay gạt	DN15, vật liệu: SUS304, 2 đầu ren trong BSPT 1/2"		Cái	2	
19	Van bi tay gạt	DN25, ren trong BSPT 1", Vật liệu: SUS304 (Kèm khớp nối 2 đầu. Ren BSPT 1", Vật liệu SUS304, dùng kết nối van-ống)		Cái	6	
20	Van cầu	DN80, PN16, vật liệu: SUS304, lắp đặt kiểu mặt bích		Cái	1	
21	Van điện từ	DN15, 2 đầu ren trong BSPT 1/2", áp suất làm việc tối đa: 1.6 Mpa, điện áp hoạt động: 24VDC		Cái	2	

Phục lục 2: Biểu mẫu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiền độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
Tổng cộng trước thuế:												
Thuế GTGT:												
Tổng cộng sau thuế:												
Bằng chữ:.....												

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày.